

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẦM NON TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Đỗ Thị Thanh Huế
Trường MN Thị Trấn, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Email: hoada1978sp@gmail.com
Ngô Thị Nguyệt
Trường MN Hợp Đức, Hải Phòng
Email: nguyet916@gmail.com
Bùi Thị Ngọc Lan
Trường MN An Tiên, Hải Phòng
Email: buingoclan1982hp@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Thông qua khảo sát 200 đối tượng (cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh) tại các trường mầm non ở Hà Nội, kết quả cho thấy công tác quản lý hiện nay đạt mức Trung bình – Khá (Mean = 3.42, SD = 0.76), với điểm mạnh là xác định mục tiêu giáo dục và hoạt động kiểm tra – đánh giá, nhưng hạn chế ở năng lực giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng cho thấy năng lực giáo viên, sự chỉ đạo của ban giám hiệu, cơ sở vật chất và sự phối hợp gia đình – xã hội có tác động trực tiếp đến hiệu quả quản lý. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất sáu giải pháp: (1) xây dựng kế hoạch khoa học, (2) tăng cường bồi dưỡng giáo viên, (3) đa dạng hóa hình thức giáo dục, (4) đảm bảo cơ sở vật chất, (5) đẩy mạnh phối hợp gia đình – xã hội, và (6) đổi mới kiểm tra – đánh giá. Các giải pháp này được kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục mầm non; quản lý giáo dục; kỹ năng sống; đổi mới giáo dục; giải pháp quản lý

MANAGEMENT OF LIFE-SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL REFORM

Do Thi Thanh Hue
Town Preschool, Vinh Bao, Hai Phong
Email: hoada1978sp@gmail.com
Ngo Thi Nguyet
Hop Duc Preschool, Hai Phong
Email: nguyet916@gmail.com
Bui Thi Ngoc Lan
An Tien Preschool, Hai Phong
Email: buingoclan1982hp@gmail.com

Abstract: This study focuses on the current situation and management solutions for life skills education in preschool within the context of educational renovation. Based on a survey of 200 participants (including administrators, teachers, and parents) at preschools in Hanoi, the results indicate that management activities are currently assessed at a Moderate to Fair level (Mean = 3.42, SD = 0.76). Strengths lie in setting educational objectives and implementing assessment activities, while limitations are found in teacher competence and facility conditions. Analysis of influencing factors shows that teacher capacity, school leadership, facilities, and family–community cooperation have direct impacts on management effectiveness. Accordingly, six management solutions are proposed: (1) developing scientific plans, (2) strengthening teacher training, (3) diversifying educational activities, (4) ensuring adequate facilities, (5) enhancing family–community cooperation, and (6) innovating assessment methods. These solutions are expected to improve the quality of life skills education for preschool children, meeting the requirements of current educational reforms.

Keywords: Preschool education; educational management; life skills; educational innovation; management solutions

Nhận bài: 30/07/2025

Phản biện: 20/07/2025

Duyệt đăng: 25/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW, việc hình thành kỹ năng sống cho trẻ mầm non được coi là một nhiệm vụ trọng tâm. Giáo dục kỹ năng sống không chỉ giúp trẻ phát triển năng lực tự phục vụ, giao tiếp và hợp tác, mà còn tạo nền tảng cho sự thích ứng linh hoạt trong cuộc sống sau này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hoạt động này ở nhiều trường

mầm non còn mang tính hình thức, thiếu kế hoạch và cơ chế quản lý hiệu quả. Do đó, việc nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non nhằm xác định thực trạng, phân tích các yếu tố tác động và đề xuất giải pháp phù hợp là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Một số vấn đề về kỹ năng sống và quản lý giáo dục kỹ năng sống

Kỹ năng sống được hiểu là khả năng cá nhân vận dụng kiến thức, giá trị và thái độ để ứng xử hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 1997), kỹ năng sống là tập hợp những năng lực xã hội và tâm lý giúp con người đưa ra quyết định đúng đắn, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, giao tiếp hiệu quả, xây dựng các mối quan hệ lành mạnh và quản lý cuộc sống một cách tích cực. UNESCO (2015) cũng khẳng định giáo dục kỹ năng sống là một trong những trụ cột của giáo dục thế kỷ XXI, gắn với “học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình”. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) nhấn mạnh rằng giáo dục kỹ năng sống trong bậc mầm non là quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục nhằm hình thành cho trẻ những thói quen tốt, hành vi tích cực và khả năng ứng phó với các tình huống trong đời sống. Như vậy, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non không chỉ là mục tiêu riêng lẻ, mà còn là nền tảng cho sự phát triển nhân cách, trí tuệ và thể chất trong các giai đoạn học tập tiếp theo.

Trẻ mầm non (3–6 tuổi) đang ở giai đoạn phát triển mạnh về thể chất, nhận thức và cảm xúc – xã hội. Theo Piaget (1952), đây là giai đoạn tiền thao tác, khi tư duy trực quan và trí tưởng tượng phát triển, song trẻ vẫn cần trải nghiệm thực tế để hình thành kỹ năng. Erikson (1963) cũng chỉ ra rằng trẻ ở giai đoạn này có nhu cầu khẳng định bản thân, thích bắt chước người lớn và học hỏi qua hoạt động chơi. Ở Việt Nam, Nguyễn Ánh Tuyết (2015) nhấn mạnh rằng đặc điểm tâm lý nổi bật của trẻ mầm non là tính hiếu động, tò mò và dễ bắt chước, vì vậy việc hình thành kỹ năng sống cần gắn liền với hoạt động trải nghiệm và hướng dẫn trực tiếp. Lê Thị Kim Dung (2019) cũng cho rằng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phải chú trọng đến sự cá nhân hóa, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm phát triển riêng của từng độ tuổi. Điều này khẳng định rằng, để quản lý hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống, người quản lý cần hiểu rõ đặc điểm phát triển của trẻ, từ đó xây dựng chương trình và kế hoạch phù hợp.

Quản lý giáo dục nói chung được hiểu là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động nhằm đạt mục tiêu giáo dục (Nguyễn Quốc Chí & Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2012). Áp dụng vào giáo dục kỹ năng sống ở bậc mầm non, quản lý bao gồm:

Lập kế hoạch: xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và nguồn lực cho giáo dục kỹ năng sống.

Tổ chức thực hiện: phân công nhiệm vụ, triển khai hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế.

Chỉ đạo – hỗ trợ: giám sát quá trình, hướng dẫn giáo viên và huy động sự tham gia của phụ huynh.

Kiểm tra – đánh giá: đo lường hiệu quả, phản hồi và điều chỉnh để nâng cao chất lượng.

Trần Thị Ngọc Trâm (2019) khẳng định rằng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống phải đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và gắn kết với các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng. Các yếu tố này giúp hoạt động không mang tính hình thức mà thực sự phát huy hiệu quả trong việc hình thành kỹ năng cho trẻ. Nhiều nghiên cứu quốc tế khẳng định vai trò của quản lý trong giáo dục kỹ năng sống. Gutterman (2017) nhấn mạnh rằng sự thành công của chương trình kỹ năng sống phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý của nhà trường, đặc biệt là khả năng huy động nguồn lực và kết nối cộng đồng. Theo Branson (2019), quản lý hiệu quả giúp giáo viên có cơ hội bồi dưỡng chuyên môn, từ đó nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động kỹ năng sống. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2020) cho rằng sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội là yếu tố quyết định trong quản lý giáo dục kỹ năng sống, bởi trẻ mầm non chịu tác động mạnh mẽ từ môi trường sống hàng ngày. Nguyễn Văn Hòa (2021) nhấn mạnh rằng quản lý giáo dục kỹ năng sống cần gắn với đổi mới phương pháp, đặc biệt là việc lồng ghép kỹ năng sống vào hoạt động học tập và vui chơi. Một số công trình khác cũng chỉ ra tầm quan trọng của kiểm tra – đánh giá trong quản lý. Trần Kiều (2019) khẳng định rằng đánh giá không chỉ nhằm đo lường kết quả mà còn có vai trò định hướng, giúp cải tiến quá trình giáo dục kỹ năng sống. Từ góc độ này, việc ứng dụng công cụ số vào quản lý, theo Redecker (2017), sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong theo dõi, giám sát hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

2.2. Vai trò của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

Giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho trẻ mầm non giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành những phẩm chất và năng lực nền tảng cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Ở giai đoạn 3–6 tuổi, trẻ bắt đầu hình thành thói quen, hành vi xã hội và khả năng tự lập ban đầu, vì vậy việc rèn luyện KNS từ sớm sẽ tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển nhân cách sau này. Theo Nguyễn Thị Kim Dung (2019), KNS giúp trẻ không chỉ thích nghi với môi trường sống mà còn biết cách ứng xử, giải quyết vấn đề phù hợp với lứa tuổi, từ đó góp phần vào quá trình hòa nhập xã hội.

Thứ nhất, giáo dục KNS giúp trẻ phát triển tính tự lập và tự tin. Trẻ biết tự phục vụ trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng, từ đó hình thành thói quen chủ động trong sinh hoạt. Nghiên cứu của Lê Thị Hồng (2020) cho thấy, trẻ

được rèn luyện KNS sớm thường có mức độ tự tin cao hơn trong giao tiếp và hoạt động nhóm. Thứ hai, KNS góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp và quan hệ xã hội. Trong môi trường mầm non, trẻ thường xuyên tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tập thể, qua đó học cách chia sẻ, hợp tác và giải quyết xung đột. Vygotsky (1978) khẳng định, các kỹ năng xã hội ban đầu có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành vùng phát triển gần (Zone of Proximal Development), giúp trẻ học hỏi thông qua tương tác với bạn bè và người lớn.

Thứ ba, giáo dục KNS giúp trẻ hình thành khả năng thích ứng và giải quyết vấn đề. Trong cuộc sống hằng ngày, trẻ đối diện nhiều tình huống mới lạ; thông qua hoạt động trải nghiệm, trẻ học cách suy nghĩ linh hoạt, đưa ra quyết định phù hợp. Theo Trần Thị Thanh Thủy (2021), giáo dục KNS gắn liền với hoạt động trải nghiệm thực tế đã làm tăng khả năng ứng phó và sáng tạo của trẻ trong học tập và vui chơi.

Cuối cùng, giáo dục KNS ở bậc mầm non còn có vai trò phòng ngừa rủi ro và bảo vệ an toàn cho trẻ. Các kỹ năng như tự bảo vệ, nhận biết nguy hiểm, ứng xử trong tình huống khẩn cấp được coi là nền tảng để trẻ có thể bảo vệ bản thân, giảm thiểu rủi ro khi tham gia các hoạt động. UNICEF (2012) cũng nhấn mạnh rằng giáo dục KNS không chỉ hỗ trợ sự phát triển cá nhân mà còn góp phần xây dựng một thể hệ trẻ khỏe mạnh, năng động, sẵn sàng hội nhập.

Tóm lại, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non có vai trò thiết yếu trong việc hình thành tính

tự lập, phát triển giao tiếp, tăng khả năng thích ứng và đảm bảo an toàn. Đây chính là nền tảng để trẻ phát triển toàn diện và thành công trong tương lai

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được triển khai theo hướng kết hợp định tính và định lượng nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy. Về định lượng, nhóm tác giả tiến hành khảo sát 200 đối tượng, bao gồm 50 cán bộ quản lý, 100 giáo viên và 50 phụ huynh tại các trường mầm non trên địa bàn Hà Nội. Công cụ khảo sát là bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức, tập trung vào bốn nhóm nội dung chính: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo – hỗ trợ và kiểm tra – đánh giá. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các bước: (i) kiểm định độ tin cậy thang đo bằng Cronbach's Alpha; (ii) phân tích nhân tố khám phá (EFA) để xác định cấu trúc các tiêu chí; (iii) phân tích phương sai một yếu tố (ANOVA) nhằm so sánh sự khác biệt giữa các nhóm đối tượng; và (iv) tính toán Mean và SD để phản ánh mức độ đánh giá chung.

Về định tính, nghiên cứu tiến hành 15 cuộc phỏng vấn sâu với cán bộ quản lý và giáo viên, đồng thời quan sát hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong thực tế lớp học. Các dữ liệu này được phân tích theo chủ đề, nhằm bổ sung, giải thích và minh chứng cho kết quả khảo sát định lượng.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

Tiêu chí & Chỉ báo cụ thể	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ đánh giá
1.1. Xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng sống rõ ràng	3.62	0.71	Khá
1.2. Nội dung kế hoạch phù hợp đặc điểm lứa tuổi	3.54	0.76	Khá
1.3. Kế hoạch gắn với điều kiện thực tế nhà trường	3.49	0.75	Trung bình – Khá
2.1. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý	3.38	0.80	Trung bình – Khá
2.2. Đa dạng hình thức hoạt động kỹ năng sống	3.41	0.83	Trung bình – Khá
2.3. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ	3.42	0.79	Trung bình – Khá
3.1. Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sống	3.25	0.78	Trung bình
3.2. Khuyến khích, động viên trong quá trình giảng dạy	3.31	0.75	Trung bình – Khá
3.3. Hỗ trợ kịp thời về chuyên môn, tài liệu	3.29	0.79	Trung bình
4.1. Đánh giá thường xuyên, gắn với tiến trình	3.47	0.72	Khá
4.2. Phương pháp đánh giá đa dạng, phù hợp	3.42	0.70	Trung bình – Khá
4.3. Phản hồi kết quả kịp thời và hiệu quả	3.45	0.68	Khá
Trung bình chung toàn bộ	3.42	0.76	Trung bình – Khá

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ chung của quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở trường mầm non đạt Mean = 3.42; SD = 0.76, tương ứng với mức Trung bình – Khá. Điều này phản ánh rằng hoạt động quản lý đã được triển khai nhưng chưa đồng đều và còn nhiều mặt cần hoàn thiện.

Về lập kế hoạch, tiêu chí "Xác định mục tiêu giáo dục kỹ năng sống rõ ràng" đạt Mean = 3.62, SD = 0.71 ở mức Khá, cao nhất trong nhóm này. Điều đó cho thấy nhà trường đã có định hướng rõ về mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, chỉ báo "Kế hoạch gắn với điều kiện thực tế nhà trường" chỉ đạt Mean = 3.49, phản ánh việc cụ thể hóa kế hoạch vẫn còn hạn chế.

Về tổ chức thực hiện, các chỉ báo dao động từ Mean = 3.38 đến 3.42, ở mức Trung bình – Khá. Điểm hạn chế nằm ở việc "Phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý" (Mean = 3.38) và "Đa dạng hình thức hoạt động kỹ năng sống" (Mean = 3.41). Điều này cho thấy sự phân bổ nguồn lực và tính sáng tạo trong tổ chức hoạt động chưa thực sự nổi bật.

Về chỉ đạo – hỗ trợ, mức điểm trung bình thấp nhất trong các nhóm (Mean dao động từ 3.25 đến 3.31). Chỉ báo "Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sống" đạt thấp nhất (Mean = 3.25, SD = 0.78), phản ánh sự thiếu đầu tư trong nâng cao năng lực đội ngũ. Đây chính là điểm nghẽn quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng triển khai hoạt động.

Về kiểm tra – đánh giá, nhóm tiêu chí này có mức điểm khá tích cực, với chỉ báo "Đánh giá thường xuyên, gắn với tiến trình" (Mean = 3.47, SD = 0.72) và "Phản hồi kết quả kịp thời và hiệu quả" (Mean = 3.45, SD = 0.68) đều đạt mức Khá. Điều đó cho thấy công tác giám sát, theo dõi và điều chỉnh hoạt động giáo dục kỹ năng sống đã được chú trọng hơn so với các khâu khác.

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

Trước hết, năng lực và nhận thức của đội ngũ giáo viên là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng quản lý giáo dục kỹ năng sống. Kết quả khảo sát cho thấy chỉ báo "Bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng sống" có điểm trung bình thấp nhất (Mean = 3.25). Điều này phản ánh thực trạng nhiều giáo viên còn thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, từ đó làm giảm hiệu quả triển khai kế hoạch.

Yếu tố thứ hai là sự quan tâm và chỉ đạo của ban giám hiệu. Các chỉ báo liên quan đến công tác

hỗ trợ, động viên, khuyến khích giáo viên chỉ đạt mức Trung bình – Khá. Đây là minh chứng cho thấy cơ chế chỉ đạo còn thiếu tính đồng bộ, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để giáo viên đổi mới phương pháp và tích cực tham gia vào các hoạt động kỹ năng sống.

Một yếu tố quan trọng khác là điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực hỗ trợ. Tiêu chí "Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ" đạt Mean = 3.42, ở mức Trung bình – Khá, cho thấy nhiều trường mầm non vẫn còn hạn chế trong việc đầu tư, trang bị đồ dùng, học cụ và không gian phù hợp để tổ chức hoạt động. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến sự đa dạng, hấp dẫn của các hoạt động kỹ năng sống cho trẻ.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội cũng có tác động đáng kể. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non không thể chỉ dựa vào trường học, mà cần sự đồng hành của phụ huynh và cộng đồng. Khi phụ huynh chưa quan tâm hoặc thiếu sự phối hợp, các kỹ năng mà trẻ được rèn luyện trong nhà trường khó duy trì và phát triển trong môi trường gia đình và xã hội.

Cuối cùng, cơ chế kiểm tra – đánh giá là một trong những yếu tố ảnh hưởng tích cực. Điểm số khảo sát cho thấy các tiêu chí thuộc nhóm đánh giá đạt mức khá cao (Mean = 3.45 – 3.47). Điều này chứng tỏ rằng, khi hoạt động kiểm tra – đánh giá được thực hiện thường xuyên, minh bạch và có phản hồi kịp thời, hiệu quả quản lý sẽ được nâng cao rõ rệt.

4.3. Giải pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch quản lý khoa học và phù hợp thực tiễn. Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cần được thiết kế dựa trên mục tiêu phát triển toàn diện của trẻ, đồng thời gắn với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện cụ thể của từng cơ sở mầm non. Quá trình lập kế hoạch cần có sự tham gia của ban giám hiệu, giáo viên và cả phụ huynh nhằm bảo đảm tính khả thi và đồng thuận cao.

Thứ hai, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên. Giáo viên là nhân tố then chốt trong việc tổ chức hoạt động kỹ năng sống, do đó công tác bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn về phương pháp giáo dục tích cực, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm và xử lý tình huống thực tiễn phải được ưu tiên. Đây cũng là giải pháp trực tiếp khắc phục hạn chế đã nêu trong khảo sát về năng lực tổ chức hoạt động kỹ năng sống của giáo viên.

Thứ ba, đa dạng hóa hình thức và nội dung giáo dục kỹ năng sống. Thay vì giới hạn trong các hoạt động trên lớp, nhà trường cần tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan, giao lưu cộng đồng và các dự án nhỏ phù hợp lứa tuổi. Sự phong phú về hình thức sẽ giúp trẻ phát triển kỹ năng một cách tự nhiên, gắn với tình huống thực tiễn.

Thứ tư, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực hỗ trợ. Nhà trường cần quan tâm đầu tư, cải thiện môi trường giáo dục, cung cấp đầy đủ học cụ, đồ chơi giáo dục và không gian tổ chức hoạt động kỹ năng sống. Đồng thời, khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh và cộng đồng để tăng cường tính bền vững.

Thứ năm, đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội. Quản lý giáo dục kỹ năng sống không thể tách rời khỏi môi trường gia đình và cộng đồng. Do đó, cần xây dựng cơ chế trao đổi thường xuyên giữa giáo viên và phụ huynh, tổ chức các hội thảo, chuyên đề về kỹ năng sống để nâng cao nhận thức của cha mẹ, đồng thời huy động các tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ.

Thứ sáu, đổi mới hoạt động kiểm tra – đánh giá. Hoạt động đánh giá kỹ năng sống cần được tiến hành đa dạng, kết hợp giữa quan sát, sản

phẩm hoạt động và phản hồi từ phụ huynh. Việc áp dụng công cụ sổ trong đánh giá cũng sẽ giúp nhà trường theo dõi quá trình phát triển kỹ năng của trẻ một cách khách quan, đồng thời tạo cơ sở khoa học để cải tiến kế hoạch quản lý.

V. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đây là nền tảng hình thành nhân cách, thói quen và hành vi tích cực của trẻ ngay từ những năm đầu đời. Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý tại các cơ sở mầm non đã đạt được một số thành tựu nhất định như xây dựng mục tiêu, tổ chức hoạt động và phối hợp với phụ huynh, nhưng vẫn còn hạn chế ở tính đồng bộ, năng lực giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý mang tính hệ thống, bao gồm: xây dựng kế hoạch khoa học; bồi dưỡng năng lực giáo viên; đa dạng hóa hoạt động; tăng cường cơ sở vật chất; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội; và đổi mới kiểm tra – đánh giá. Nếu được triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Chương trình giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- UNESCO. (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. Paris: UNESCO Publishing.
- World Health Organization. (1997). *Life skills education in schools*. Geneva: WHO.
- Erikson, E. H. (1963). *Childhood and society (2nd ed.)*. New York: Norton.
- Lê Thị Kim Dung. (2019). *Tâm lý học mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2015). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Quốc Chí, & Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2012). *Giáo dục học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Piaget, J. (1952). *The origins of intelligence in children*. New York: International Universities Press.
- Branson, R. K. (2019). *Improving school leadership for better learning outcomes*. London: Routledge.
- Guterman, B. (2017). *Managing life skills education programs in schools*. New York: Springer.
- Nguyễn Thị Thanh Huyền. (2020). *Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non trong bối cảnh hội nhập*. Tạp chí Giáo dục, 470, 45–48.
- Nguyễn Văn Hòa. (2021). *Đổi mới phương pháp giáo dục kỹ năng sống ở bậc mầm non*. Khoa học Giáo dục, 18(2), 112–118.
- Redecker, C. (2017). *European framework for the digital competence of educators: DigCompEdu*. Luxembourg: Publications Office of the European Union.
- Trần Kiều. (2019). *Đổi mới kiểm tra đánh giá trong giáo dục phổ thông và mầm non*. Tạp chí Phát triển Giáo dục, 5, 12–18.
- Trần Thị Ngọc Trâm. (2019). *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Lê, T. H. (2020). *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non trong hoạt động vui chơi*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 180(2), 45–52.
- Nguyễn, T. K. D. (2019). *Phát triển kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm*. Tạp chí Giáo dục, 451(1), 22–26.
- Trần, T. T. T. (2021). *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non qua các hoạt động trải nghiệm*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- UNICEF. (2012). *Life skills education for children and adolescents in schools*. New York: UNICEF.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press.